TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 25/7/2019.
Về việc: "Xin ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lê Văn An**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Võ Thanh Bình

2/. Bà Phạm Hồng Gái

***- Thư ký phiên toà*:** Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Thị Huỳnh C**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: tổ 5 khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: tổ 4 ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Chị **Thị Ngọc M**, sinh năm 1990 và anh **Huỳnh Tuấn K**, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: tổ 5 khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông C2, sinh năm 1960 và bà Huỳnh Thị C1, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: tổ 5 khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp Vàm Răng, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3. Chị Trần Thị Bảo X, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

(Tất cả các đương sự đều có mặt tại phiên tòa. Riêng ông C2, bà Trần Thị N và chị Trần Thị Bảo X có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Thị Huỳnh C trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Thị Huỳnh C và anh Nguyễn Thanh H được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất ngày 16/10/2007. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình anh H đều quản lý chặt chẽ, lâu dần chị C cảm thấy cuộc sống gia đình không thoải mái, anh H còn nhiều lần đánh chị. Từ những nguyên nhân này nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và anh chị đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt mục đích nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: giữa Chị C và anh H có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Yến Vy, sinh ngày 07/4/2008 và cháu Nguyễn Thiên Khôi, sinh ngày 30/01/2016. Hiện cháu Khôi đang sống cùng chị C tại thành phố Hồ Chí Minh, còn cháu Vy thì chị C nhờ ông bà ngoại (ông Chia và bà C1) chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị C và anh H có nhận chuyển nhượng C1 bà Trần Thị N diện tích đất là 187,7m^2, trên phần đất anh chị xây dựng 01 căn nhà cấp 4 trị giá khoảng 200.000.000 đồng, căn nhà và đất chưa có giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất. Ly hôn chị C yêu cầu Tòa án chia đôi số tài sản chung này, chị C yêu cầu được nhận nhà, đất và giao lại ½ giá trị tài sản chung cho anh H. Ngoài ra anh chị còn mua được một chiếc xe hiệu Airblace biển số 68D1-381.57, hiện chị C đã bán chiếc xe này. Chị C đồng ý giá trị chiếc xe sau thời gian sử

dụng là 30.000.000 đồng, chị C đã bán chiếc xe nên đồng ý giao cho anh H số tiền là 15.000.000 đồng.

Theo kết quả định giá C1 công ty định giá thì tài sản chung C1 chị C và anh H là căn nhà và đất có giá trị là 306.914.395 đồng (QSD đất: 200.072.000 đồng, nhà ở phía trước sửa xe: 20.231.871 đồng, nhà ở: 86.610.063 đồng). Chị C thống nhất với kết quả định giá này và không yêu cầu Tòa án định giá lại. Theo đó chị C yêu cầu được nhận toàn bộ căn nhà và đất, đồng ý trả cho anh H ½ giá trị tài sản chung này. Còn đối với căn nhà C1 chị Thị Ngọc M giá trị theo định giá là 25.271.605 đồng thì chị C không có ý kiến gì. Nếu nhận toàn bộ phần tài sản chung và cả căn nhà C1 M thì chị C đồng ý giao lại cho chị M giá trị tương đương với căn nhà theo định giá là 25.271.605 đồng.

- Về nợ chung: Trước đây chị C và anh H có vay C1 cha mẹ ruột là ông C2 và bà Nguyễn Thị C1 10 chỉ vàng 24kra loại 9999 để mua đất cất nhà, số vàng này chị và anh H đã trả được 6 chỉ, còn lại 4 chỉ vàng 24 kara đến nay vẫn chưa trả được. Tuy nhiên phần nợ chung này chị C không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, sau này nếu cha mẹ chị có khởi kiện yêu cầu trả thì chị và anh H mỗi người có trách nhiệm trả ½ số vàng cho ông Chia và bà C1.

** Tại bản tự khai, trong quá trình làm việc tại Tòa và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Thanh H trình bày như sau*:

- Về hôn nhân: Anh H và chị C kết hôn với nhau từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang là đúng. Hiện anh và chị C đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay chị C yêu cầu được ly hôn với anh H thì anh đồng ý.

- Về con chung: Có 02 người con chung như chị C trình bày là đúng. Ly hôn anh H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Khôi và đồng ý giao cháu Vy cho chị C nuôi dưỡng, không ai pH cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh H và chị C có mua được một miếng đất, trên đất có 01 căn nhà cấp 4 và chiếc xe máy hiệu Airblace trị giá 30.000.000 đồng, chiếc xe biển số 68D1-381.57 là đúng. Đối với chiếc xe nếu chị C đã bán và đồng ý giao lại cho anh H số tiền là 15.000.000 đồng thì anh H đồng ý nhận. Đối với tài sản chung là căn nhà và đất theo kết quả định giá của công ty định giá phần tài sản chung này giá trị là 306.914.395 đồng thì anh H đồng ý và không yêu cầu định giá lại. Theo đó anh H yêu cầu được nhận toàn bộ nhà và đất, đồng ý giao lại cho chị C ½ giá trị C1 phần tài sản chung. Do căn nhà trong phần tài sản chung này anh H có mở 01 tiệm sửa xe, anh muốn nhận toàn bộ tài sản này để thuận tiện cho việc làm ăn của anh. Còn đối với phần

nhà của M thì anh H chỉ đồng ý hỗ trợ tiền di dời là 5.000.000 đồng chứ không bồi thường giá trị. Nếu M không đồng ý thì có thể tự tháo dỡ nhà đi.

- Về nợ chung: Quá trình chung sống anh và chị C không có nợ ai và cũng không có cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến trình bày của chị Thị Ngọc M và anh Huỳnh Tuấn K như sau:*

Vào năm 2016 được sự đồng ý cảu chị C và anh H thì vợ chồng chị M và anh K có xây dựng 01 căn nhà tiền chế trị giá khoảng 50.000.000 đồng, căn nhà nền gạch bông, mái lợp tôn, cột sắt, ngang 5m, dài 10m. Căn nhà này liền kề với căn nhà bếp của chị C và anh H và nằm trên phần đất là tài sản chung của anh chị. Nay chị C và anh H ly hôn với nhau thì chị M và anh K yêu cầu được nhận lại phần giá trị C1 căn nhà theo kết quả định giá và đồng ý giao toàn bộ căn nhà cho chị C và anh H sử dụng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

** Ý kiến trình bày của ông C2 và bà Huỳnh Thị C1 như sau:*

Trước đây ông Chia và bà C1 có cho vợ chồng C, H mượn 10 chỉ vàng 24kra để mua đất, việc vay mượn này không có làm biên nhận. Sau đó vợ chồng C có trả nhiều lần được 6 chỉ, hiện vẫn còn nợ lại 4 chỉ đến nay chưa trả. Tại phiên tòa hôm nay ông Chia và bà C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết phần nợ này. Còn đối với phần con của C và H thì hiện tại cháu Vy đang do ông bà chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu Khôi thì đang sống với C tại thành phố Hồ Chí Minh. Nay C và H ly hôn với nhau, ai cũng muốn được nuôi con, nhưng nguyện vọng của ông Chia và bà C1 là yêu cầu Tòa án giao các con cho C tiếp tục nuôi dưỡng. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N trình bày như sau*:

Trước đây vào ngày 16/4/2013 bà N có chuyển nhượng cho chị Thị Huỳnh C và anh Huỳnh Thanh H một phần đất tọa lạc tại ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất có diện tích ngang mặt tiền là 5,1m x chiều dài là 40m, chiều ngang sau hậu là 1,70m với giá là 80.000.000 đồng. Phần đất này chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Bà N đã nhận đủ tiền và đã giao đất cho vợ chồng anh H, chị C vào thời điểm năm 2013. Nay vợ chồng anh H và chị C ly hôn với nhau và tranh chấp tài sản chung này thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với phần đất này trước đây bà đã chuyển nhượng cho vợ chồng anh H và chị C rồi thì bà không có ý kiến gì, bà N đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt do bà bận công việc.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/6/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Bảo X trình bày như sau*:

Trước đây vào ngày 16/4/2013 phía bà Trần Thị N có chuyển nhượng cho chị Thị Huỳnh C và anh Huỳnh Thanh H một phần đất tọa lạc tại ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất có diện tích ngang mặt tiền là 5,1m x chiều dài là 40m, chiều ngang sau hậu là 1,70m với giá là 80.000.000 đồng. Phần đất này chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Việc chị X có ký tên nhận tiền trong tờ giấy sang nhượng là do trước đây chị X mua của bà N diện tích đất mặt tiền ngang 18m, sau hậu không nhớ rõ với số tiền là 240.000.000 đồng. Tuy nhiên chị C và anh H kêu chị chia lại một phần đất để anh chị mua cất nhà ở nên chị đã bán lại cho vợ chồng anh H và chị C diện tích đất như trên để cất nhà ở. Hai bên đều có làm giấy tay mua bán, chị X là người đứng ra ký tên nhận số tiền 80.000.000 đồng nhưng chị đã giao lại cho bà N số tiền này. Nay vợ chồng anh H và chị C ly hôn với nhau và tranh chấp tài sản chung này thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định C1 pháp luật. Đối với phần đất này trước đây chị X đã chuyển nhượng cho vợ chồng anh H và chị C rồi thì chị không có ý kiến gì, chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt do chị bận công việc.

** Ý kiến phát biểu C1 Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị Huỳnh C và anh Nguyễn Thanh H. Về con chung ghi nhận sự tự nguyện của anh H, giao các cháu Nguyễn Thị Yến Vy, sinh ngày 07/4/2008 và cháu Nguyễn Thiên Khôi, sinh ngày 30/01/2016 cho chị Thị Huỳnh C tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh H không cấp dưỡng nuôi con chung do chị C không yêu cầu. Về tài sản chung: đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của chị C, giao toàn bộ tài sản bao gồm nhà và đất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất và tờ trích đo địa chính số 18-2019 ngày 17/4/2019 của Chi nhánh Văn phòng

đăng ký đất đai huyện Hòn Đất cho anh Nguyễn Thanh H tiếp tục quản lý, sử dụng. Buộc anh H pH giao lại ½ giá trị tài sản chung cho chị Thị Huỳnh C theo chứng thư thẩm định giá ngày 20/6/2019 C1 Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá Miền Nam cụ thể là: QSD đất là 200.072.000 đồng, nhà ở phía trước (nhà sửa xe) là 20.231.871 đồng, nhà ở là 86.610.063 đồng. Tổng cộng tài sản chung bao gồm nhà và đất là: 306.913.934 đồng. Do đó buộc anh H pH giao lại ½ giá trị cho chị C số tiền là 153.456.967 đồng.

Đối với căn nhà phía sau C1 vợ chồng anh Huỳnh Tuấn K, chị Thị Ngọc M có giá trị theo kết quả định giá là 25.271.605 đồng. Do căn nhà này gắn liền với căn nhà bếp C1 anh H, anh H được giao toàn phần tài sản chung nên cần pH giao cả căn nhà C1 chị M cho anh H được toàn quyền quản lý, sử dụng. Tại phiên tòa anh H tự nguyện nhận căn nhà này và giao số tiền theo kết quả định giá cho vợ chồng anh K, chị M nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện này C1 anh H. Do đó cần buộc anh Nguyễn Thanh H pH trả lại số tiền này cho vợ chồng chị M và anh K.

Đối với chiếc xe máy hiệu Airblace mang biển số 68D1-381.57; phía các đương sự tự thỏa thuận có giá trị là 30.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện C1 chị C giao lại số tiền là 15.000.000 đồng cho anh H. Về nợ chung phía ông C2, bà Huỳnh Thị C1 đều cho rằng vợ chồng chị C và anh H hiện vẫn còn nợ vợ chồng ông bà 04 chỉ 24kra. Do ông Chia và bà C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết phần nợ này nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét. Đồng thời buộc các đương sự pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Đối với tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa chị Thị Huỳnh C và anh Nguyễn Thanh H. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết C1 Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông C2, bà Trần Thị N và chị Trần Thị Bảo X Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự nhận đầy đủ nhưng do bận công việc nên các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 C1 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Thị Huỳnh C và anh Nguyễn Thanh H là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2007. Quá trình chung sống giữa chị

C và anh H phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không hòa hợp được với nhau, hiện tại anh chị cũng đã ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh H. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị C nên HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[4] Về con chung: Chị C và anh H đều trình bày giữa anh chị có hai người con chung tên Nguyễn Thị Yến Vy, sinh ngày 07/4/2008 và Nguyễn Thiên Khôi, sinh ngày 30/01/2016. Hiện các con chung đang sống cùng với chị C. Ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong khi đó anh H có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thiên Khôi đến tuổi trưởng thành và đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Yến Vy cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Thanh H tự nguyện giao cháu Nguyễn Thị Yến Vy, sinh ngày 07/4/2008 và cháu Nguyễn Thiên Khôi, sinh ngày 30/01/2016 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh không pH cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này C1 anh H. Giao cháu Nguyễn Thị Yến Vy và cháu Nguyễn Thiên Khôi cho chị Thị Huỳnh C tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[5] Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Thị Huỳnh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng anh H và chị C có tạo lập được phần đất gắn liền với căn nhà tọa lạc tại ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, nhà và đất chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, tài sản gắn liền với đất. Tổng giá trị khối tài sản chung gồm nhà và đất có giá trị là 306.913.934 đồng theo kết quả định giá của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá Miền Nam (trong đó QSD đất là 200.072.000 đồng, nhà ở phía trước (nhà sửa xe) là 20.231.871 đồng, nhà ở là 86.610.063 đồng). Ly hôn chị C và anh H đều có nguyện vọng muốn nhận nhà và đất, bên nào nhận tài sản sẽ giao lại ½ giá trị theo kết quả định giá cho bên còn lại. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị Thị Huỳnh C tự nguyện giao toàn bộ tài sản này cho anh H quản lý, sử dụng, chị sẽ nhận ½ giá trị theo kết quả định giá và phía anh H đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của chị Thị Huỳnh C, giao toàn bộ căn nhà và đất tọa lạc tại ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất và tờ trích đo địa chính số 18-2019 ngày 17/4/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký

đất đai huyện Hòn Đất cho anh Nguyễn Thanh H tiếp tục quản lý, sử dụng. Buộc anh H pH giao lại ½ giá trị tài sản chung cho chị Thị Huỳnh C theo chứng thư định giá là 153.456.967 đồng.

Đối với căn nhà của vợ chồng chị M, anh K cất trên phần đất là tài sản chung C1 anh H và chị C. Tại phiên tòa hôm nay anh H đồng ý tự nguyện nhận căn nhà và bồi thường giá trị theo kết quả định giá và phía anh K, chị M đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh H. Buộc anh Nguyễn Thanh H phải giao lại giá trị căn nhà theo kết quả định giá là 25.271.605 đồng cho vợ chồng chị M và anh K. Anh H được toàn quyền định đoạt, quản lý và sử dụng căn nhà nêu trên.

Đối với chiếc xe máy hiệu Airblace mang biển số 68D1-381.57; phía các đương sự tự thỏa thuận có giá trị là 30.000.000 đồng. Phía chị C đồng ý thối lại số tiền 15.000.000 đồng cho anh H và anh H đồng ý nhận số tiền này. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện C1 các đương sự.

[7] Về nợ chung: Do các đương sự trong vụ án không yêu cầu tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử miễn xét.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Thị Huỳnh C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại cho chị Thị Ngọc M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0006932, ngày 09/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đối với chi phí đo đạc là 746.000 đồng theo biên lai thu tiền ngày 15/5/2019 C1 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất và chi phí định giá là 2.800.000 đồng theo hóa đơn ngày 24/6/2019 của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá Miền Nam, tổng cộng là 3.546.000 đồng. Số tiền này chị C và anh H mỗi người pH chịu ½. Trước đó chị C đã tạm ứng nên buộc anh Nguyễn Thanh H pH hoàn trả lại cho chị C số tiền đo đạc và định giá là 1.773.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 55; 58; 59; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 C1 Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/. Về hôn nhân : Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị Huỳnh C và anh Nguyễn Thanh H.

2/. Về con chung : Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thanh H giao cháu Nguyễn Thị Yến Vy, sinh ngày 07/4/2008 và cháu Nguyễn Thiên Khôi, sinh ngày 30/01/2016 cho chị Thị Huỳnh C tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Thanh H không pH cấp dưỡng nuôi con chung do chị Thị Huỳnh C không yêu cầu.

Anh Nguyễn Thanh H có quyền được thăm nom , chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự như sau:

3.1/ Giao toàn bộ căn nhà, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất và tờ trích đo địa chính số 18-2019 ngày 17/4/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất cho anh Nguyễn Thanh H tiếp tục quản lý, sử dụng. Diện tích đo đạc cụ thể như sau:

+ Cạnh 1-2 = 8,60m, giáp đất bà Trần Thị N;

+ Cạnh 2-3 = 8,10m, giáp đất bà Trần Thị N;

+ Cạnh 3-4 = 17,29m, giáp đất bà Trần Thị N;

+ Cạnh 4-5 = 9,51m, giáp đất bà Trần Thị N;

+ Cạnh 5-6 = 5,07m, giáp tỉnh lộ 969 - R:8,0m;

+ Cạnh 6-7 = 9,52m, giáp đất bà Nguyễn Thị Gốc;

+ Cạnh 7-8 = 17,28m, giáp đất bà Nguyễn Thị Gốc;

+ Cạnh 8-9 = 8,30m, giáp đất bà Nguyễn Thị Gốc;

+ Cạnh 9-10 = 8,50m, giáp đất bà Nguyễn Thị Gốc;

+ Cạnh 10-1 = 2,30m, giáp đất bà Thị Ảnh;

Tổng diện tích đo đạc là 187,7m^2. (Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất và tờ trích đo địa chính số 8-2019 ngày 17/4/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất).

3.2/ Buộc anh Nguyễn Thanh H pH giao lại ½ giá trị tài sản chung cho chị Thị Huỳnh C theo chứng thư định giá với số tiền là 153.456.967 đồng.

3.3/ Buộc chị Thị Huỳnh C phải giao lại cho anh Nguyễn Thanh H ½ giá trị chiếc xe máy hiệu Airblace mang biển số 68D1-381.57 theo sự thỏa thuận của các bên là 15.000.000 đồng. Đối trừ số tiền anh H pH giao cho chị C, theo đó anh H còn pH giao tiếp cho chị C số tiền là 138.456.967 đồng (153.456.967đ -15.000.000đ).

3.4/ Buộc anh Nguyễn Thanh H pH giao lại cho chị Thị Ngọc M và anh Huỳnh Tuấn K giá trị của căn nhà phía sau theo chứng thư định giá với số tiền là 25.271.605 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4/. Về nợ chung: Các đương sự trong vụ án không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX miễn xét.

5/. Về án phí: Chị Thị Huỳnh C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.422.848 đồng (153.456.967 + 15.000.000 đồng x 5%), tổng cộng là 8.722.848 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006822 ngày 05/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Thị Huỳnh C còn pH nộp tiếp số tiền án phí là 8.422.848 đồng.

- Buộc anh Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 9.686.428 đồng (153.456.967đ + 15.000.000đ + 25.271.605đ x 5%).

- Hoàn trả lại cho chị Thị Ngọc M toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0006932, ngày 09/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đối với chi phí đo đạc và chi phí định giá là 3.546.000 đồng. Buộc anh Nguyễn Thanh H phải giao lại cho chị Thị Huỳnh C số tiền chi phí định giá và đo đạc là 1.773.000 đồng.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự; UBND xã;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn An